

TỜ TRÌNH
Về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (Nghị định 366);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị (Điều lệ 1901);

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-HĐQT ngày 24/03/2026 (Quy chế quản lý tài chính 25);

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 28/NQ-HĐQT ngày 31/3/2026 về việc các nội dung cần thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của VNPD, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2025 của VNPD theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 được dự kiến như sau:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		416.538.315.987
1.1	LNST phát sinh năm 2025		262.381.150.978
1.2	LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2024		154.157.165.009
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	50%	131.190.575.489
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi¹	3 tháng lương	15.264.932.000
	<i>Trong đó:</i>		
3.1	Quỹ khen thưởng	30%	4.579.479.600
3.2	Quỹ phúc lợi	70%	10.685.452.400

¹ Số liệu về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 để làm cơ sở tính trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi được lấy theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 12/3/2026 của Hội đồng quản trị về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 (cập nhật doanh thu, chi phí theo Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán).

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
4	Chia cổ tức (bằng tiền)	14%	149.225.480.600
	<i>Trong đó:</i>		
4.1	Đã tạm ứng	0%	
4.2	Còn phải trả	14%	149.225.480.600
5	Lợi nhuận để lại (5 = 1-2-3-4)		120.857.327.898

1.1. Trích quỹ đầu tư phát triển (ĐTPT)

Nghị định 366 (Điểm a Khoản 2 Điều 29) và Quy chế quản lý tài chính 25 (Điểm a Khoản 3 Điều 32) quy định về trích quỹ ĐTPT như sau:

- Trường hợp nhu cầu sử dụng quỹ ĐTPT của kế hoạch năm 2026 lớn hơn hoặc bằng 50% lợi nhuận sau thuế năm 2025: trích 50% lợi nhuận sau thuế năm 2025 vào quỹ ĐTPT.

- Trường hợp nhu cầu sử dụng quỹ ĐTPT của kế hoạch năm 2026 nhỏ hơn 50% lợi nhuận sau thuế năm 2025: trích theo nhu cầu sử dụng quỹ ĐTPT.

Tại kế hoạch năm 2026, tổng nhu cầu sử dụng quỹ ĐTPT của VNPD là 230,1 tỷ đồng (bao gồm: kế hoạch sử dụng vốn tự có trong ĐTXD dự án Nhà máy Điện sinh khối Cần Thơ là 157,4 tỷ đồng; dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Má 2 là 4,8 tỷ đồng; mua sắm TSCĐ và ĐTXD các dự án nhỏ lẻ khác là 67,9 tỷ đồng).

Theo Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 262,4 tỷ đồng.

Như vậy, nhu cầu sử dụng quỹ ĐTPT của kế hoạch năm 2026 lớn hơn 50% lợi nhuận sau thuế năm 2025. Theo đó, VNPD được trích **50%** lợi nhuận sau thuế năm 2025 vào quỹ ĐTPT, tương ứng giá trị **131,2 tỷ đồng**.

1.2. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Nghị định 366 (Điểm b1 Khoản 2 Điều 29) và Quy chế quản lý tài chính 25 (Điểm b Khoản 3 Điều 32) quy định về trích quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:

- Xếp loại doanh nghiệp là loại A: trích không quá 03 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Xếp loại doanh nghiệp là loại B: trích không quá 02 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Xếp loại doanh nghiệp là loại C: trích không quá 01 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Năm 2025 là năm VNPD có kết quả kinh doanh tốt với lợi nhuận sau thuế đạt 262,4 tỷ đồng, bằng 179,3% kế hoạch ĐHCĐ giao. Với kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2025 là loại A, VNPD đề xuất trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với mức **03 tháng** tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025, tương ứng giá trị **15,3 tỷ đồng**.

Đối với tỷ lệ phân chia giữa 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi, để tạo nguồn nhằm phục vụ công tác chăm lo đời sống CBCNV, củng cố và tăng cường sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của CBCNV đối với VNPD, Công ty đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng là **30%** và quỹ phúc lợi là **70%** trên tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi, tương ứng quỹ khen thưởng là **4,6 tỷ đồng** và quỹ phúc lợi là **10,7 tỷ đồng**.

1.3. Chia cổ tức

Phương án chia cổ tức năm 2025 cần được tính toán thận trọng trên cơ sở cân đối vốn dài hạn nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu SXKD trong ngắn hạn, đồng thời đáp ứng yêu cầu ĐTXD, ĐTPT trong trung và dài hạn của Công ty.

Giai đoạn trước đây, do khó khăn về cân đối tài chính và dòng tiền, VNPD chủ yếu tập trung duy trì hoạt động SXKD, chưa có điều kiện triển khai thực hiện nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT. Đến nay, tình hình tài chính của VNPD đã có sự cải thiện: cuối năm 2026, khoản gốc vay cuối cùng của dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô sẽ được tất toán và VNPD hoàn thành tất cả các nghĩa vụ trả nợ gốc lãi vay đối với các dự án hiện hữu. Theo đó, năm 2026 là thời điểm phù hợp để bắt đầu chu kỳ ĐTXD các dự án nguồn điện mới.

Hiện nay, VNPD đang trong quá trình khảo sát, nghiên cứu đầu tư 02 dự án nguồn điện mới, bao gồm:

(i) Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Má 2 (công suất dự kiến 13,2 MW, xây dựng mới thay thế nhà máy hiện hữu): Dự án có nhu cầu tổng vốn đầu tư (trước thuế) giai đoạn 2026-2030 dự kiến khoảng 387,2 tỷ đồng; cơ cấu vốn dự kiến là 30% vốn tự có – 70% vốn vay; phát điện dự kiến từ năm 2030.

(ii) Dự án Nhà máy Điện sinh khối Cần Thơ (tổng công suất dự kiến 150MW; trong đó: giai đoạn 2026-2030 triển khai 01 tổ máy x 50MW = 50MW; giai đoạn 2031-2035 triển khai 02 tổ máy x 50MW = 100MW): Dự án có nhu cầu tổng vốn đầu tư (trước thuế) giai đoạn 2026-2030 dự kiến khoảng 2.692,6 tỷ đồng; cơ cấu vốn dự kiến là 20% vốn tự có – 80% vốn vay; phát điện dự kiến từ năm 2030 (đối với 01 tổ máy x 50MW = 50MW).

Đứng trước cơ hội đầu tư mới nhằm mở rộng quy mô doanh nghiệp, việc tích lũy vốn tự có dần qua các năm là yêu cầu cần thiết và phù hợp nhằm chủ động chuẩn bị vốn đối ứng cho dự án. Việc chú trọng công tác tích lũy vốn thông qua phương án hài hòa tỷ lệ cổ tức năm 2025 sẽ góp phần giúp VNPD tránh rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán trong giai đoạn 2027-2030 khi phải đối mặt với các yêu cầu thanh toán cho ĐTXD dự án mới có khối lượng, giá trị lớn hơn nhiều so với lợi nhuận tạo ra hàng năm từ các dự án hiện hữu.

Về tỷ lệ cổ tức năm 2025, VNPD đề xuất mức **14%** bằng tiền (tương ứng giá trị **149,2 tỷ đồng**), bằng mức kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Đây là mức được cân đối để đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao, hài hòa lợi ích hợp pháp của các cổ đông, đồng thời xét trên cân đối vốn dài hạn.

Theo cân đối vốn dài hạn giai đoạn 2026-2030 (chi tiết theo Phụ lục đính kèm), trường hợp cổ tức năm 2025 là 14% (bằng mức kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua), cổ tức năm 2026 là 14% (bằng mức kế hoạch dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026), cổ tức các năm 2027-2029 mỗi năm là 10%, VNPD có khả năng thu xếp đủ vốn cho ĐTXD giai đoạn này. Nếu chia cổ tức ở mức cao hơn, Công ty đối mặt với nguy cơ thiếu hụt vốn và sẽ phải vay thêm vốn lưu động để bù đắp (bên cạnh nguồn vay vốn dài hạn theo dự án), theo đó phát sinh thêm áp lực trả gốc lãi cho khoản vay lưu động. Về phía VNPD, doanh nghiệp cam kết sẽ nỗ lực trong quá trình thực tế hoạt động để gia tăng lợi nhuận, giảm tối đa việc vay vốn lưu động. Bên cạnh đó, doanh nghiệp kính mong nhận được sự ủng hộ, chia sẻ của các cổ đông thông qua việc hài hòa tỷ lệ cổ tức như đã trình bày nêu trên.

1.4. Lợi nhuận để lại

Lợi nhuận để lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2025 dự kiến còn khoảng 120,9 tỷ đồng, phục vụ mục đích tích lũy vốn để triển khai ĐTXD dự án nguồn điện mới, giảm bớt áp lực tài chính cho VNPD trong giai đoạn cao điểm đầu tư, như đã trình bày tại Mục 1.3 nêu trên.

Đây là phương án tối ưu, hài hòa để giúp VNPD tích lũy, cân đối nguồn vốn chuẩn bị cho ĐTXD các dự án nguồn điện mới, từ đó phát triển ổn định, bền vững nhằm tạo ra lợi ích lâu dài cho các cổ đông.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung sau:

(i) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của VNPD, chi tiết như trình bày tại Mục 1.

(ii) Giao Hội đồng quản trị phê duyệt trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 trên cơ sở Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Kính trình./.



Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBCKNN; HOSE;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban TGĐ (t/h);
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo

PHỤ LỤC: CÂN ĐỐI NGUỒN DÀI HẠN 2026-2030

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Cộng
I	Cân đối nguồn dài hạn tại 01/01/N	28	60	197	218	70	
1	Khấu hao cơ bản lũy kế đến 31/12/N-1	2.305	2.456	2.604	2.739	2.862	
2	Trả gốc vay lũy kế đến 31/12/N-1	- 2.721	- 2.741	- 2.741	- 2.741	- 2.741	
	<i>Dự án NMTĐ Khe Bó</i>	- 2.332	- 2.352	- 2.352	- 2.352	- 2.352	
	<i>Dự án NMTĐ Bắc Bình</i>	- 389	- 389	- 389	- 389	- 389	
3	Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/N-1	116	17	7	- 108	- 379	
4	Bù đắp bằng vốn điều lệ đến 31/12/N-1	327	327	327	327	327	
4.1	Vốn điều lệ	1.066					
4.2	Vốn điều lệ bằng tiền và thặng dư	1.004					
4.3	Thặng dư vốn cổ phần	3					
4.4	Vốn khác của chủ sở hữu	23					
4.5	Vốn điều lệ đã đầu tư tài sản	- 703					
	<i>Dự án NMTĐ Khe Bó</i>	- 513					
	<i>Dự án NMTĐ Bắc Bình</i>	- 189					
II	Phát sinh/ Nhu cầu năm N	99	- 38	82	253	- 146	250
1	Trích khấu hao TSCĐ	151	147	136	123	260	817
2	Trả gốc vay	20	-	-	-	-	20
	<i>Dự án NMTĐ Khe Bó</i>	20					20
3	Dự án ĐSK Cần Thơ	157	421	529	1.075	510	2.693
	Vốn tự có	157	88	149	303	102	798
	Vốn vay	-	333	381	773	408	1.894
4	Dự án NMTĐ Nậm Má 2	5	30	195	141	18	387
	Vốn tự có	5	10	66	48	5	134
	Vốn vay	-	20	129	92	12	253
5	Mua sắm TSCĐ, các dự án khác	68	12	3	26	6	114

Stt	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Cộng
	Vốn tự có	68	12	3	26	6	114
	Vốn vay						-
III	Phân phối lợi nhuận năm N-1						
1	Tổng LNST chưa phân phối	417	318	259	245	256	
	LNST phát sinh năm N-1	262	197	205	211	239	
	LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm N-2	154	121	54	34	17	
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	131	99	102	105	114	
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15	16	16	16	16	
4	Chia cổ tức	149	149	107	107	107	618
5	Tỷ lệ cổ tức	14%	14%	10%	10%	10%	58%
6	Lợi nhuận còn lại (sau khi chia cổ tức)	121	54	34	17	19	